



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 43 /2019/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 12 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

Bổ sung vào nội dung được sửa đổi tại khoản 9 Điều 1 Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH3 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 1 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp,



khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 189/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VIII kỳ họp thứ 16 ngày 11 tháng 12 năm 2015 về một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX kỳ họp thứ 5 ngày 08 tháng 12 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 189/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VIII kỳ họp thứ 16 ngày 11 tháng 12 năm 2015 về một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3999/TTr-SCT ngày 30 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung điểm e vào khoản 1 Điều 11 Quy định trình tự, thủ tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã được sửa đổi tại khoản 9 Điều 1 Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 07 năm 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai như sau:

“e) Chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện thủ tục tạm ứng và giải ngân kinh phí:

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp cho chủ đầu tư sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận;

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND (đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND) thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.”

Điều 2. Bãi bỏ điểm c khoản 3 Điều 11 Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND (đã được sửa đổi tại khoản 9 Điều 1 Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Quỹ Phát triển đất tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành,

các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

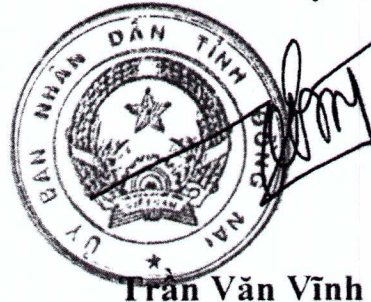
Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020. Các nội dung khác của Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTN, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh

